

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA**



# **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014**

**Tháng 10 năm 2014**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014**

| STT                                | Nội dung Đại hội  |
|------------------------------------|---|
| 0                                  | Đón khách và phát tài liệu cho cổ đông  |
| <b>PHẦN I - THỦ TỤC KHAI MẠC</b>   |   |
| 1                                  | Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự  |
| 2                                  | Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự ĐH   |
| 3                                  | <u>Giới thiệu và thông qua:</u>   |
| a                                  | Chương trình ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2014   |
| b                                  | Thông qua Nội quy ĐH và Thẻ thức biểu quyết   |
| c                                  | Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu   |
| <b>PHẦN II - NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>  |   |
| 4                                  | Phát biểu khai mạc Đại hội  |
| 5                                  | Báo cáo hoạt động niên độ 2014 và kế hoạch niên độ 2014-2015 của Hội đồng quản trị  |
| 6                                  | Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2014, KH SXKD niên độ 2014-2015 của Ban điều hành.                                      |
| 8                                  | Báo cáo hoạt động niên độ 2014 & kế hoạch niên độ 2014-2015 của Ban kiểm soát   |
| 9                                  | <u>Thông qua các tờ trình:</u>  |
| a                                  | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2014 (01/01/2014-30/06/2014) đã được kiểm toán |
| b                                  | Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2014 (1/1/2014-30/6/2014)  |
| d                                  | Tờ trình thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát niên độ 2014-2015                                     |
| e                                  | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty   |
| f                                  | Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2014-2015 và Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2014-2015                          |
| g                                  | Tờ trình ký kết giao dịch với các Công ty   |
| 10                                 | Đại hội thảo luận   |
| 11                                 | Biểu quyết thông qua các tờ trình   |
| 12                                 | Thông qua Quy chế bầu cử (nếu có)   |
| 14                                 | Kiểm phiếu và nghỉ giải lao (nếu có)  |
| <b>PHẦN III - TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b> |   |
| 15                                 | Công bố kết quả biểu quyết  |
| 16                                 | Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội   |
| 17                                 | Phát biểu tổng kết Đại hội  |

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

## **NỘI QUY LÀM VIỆC**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014**

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

#### **Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

#### **Điều 2. Trật tự tại Đại hội**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi tham dự phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong Hội trường Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài Hội trường Đại hội).

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông và được nhận phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
2. Để đảm bảo Đại hội diễn ra theo đúng chương trình, các cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn.
3. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự. Tuy nhiên, những vấn đề đã biểu quyết trước đó vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
5. Cổ đông có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
6. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội

dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông**

Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông thuộc Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
2. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
3. Phát thẻ biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký Đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa đoàn để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:
  - a. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy định đã được ĐHĐCĐ thông qua.
  - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
  - c. Có quyền nhưng không có nghĩa vụ hoãn cuộc họp Đ H Đ C Đ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
    - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp mặc dù Ban tổ chức đã nỗ lực hết sức trong việc sắp xếp chỗ ngồi;
    - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
  - e. Quyết định về trật tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
  - b. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
  - c. Đọc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và thông qua Đại hội.
  - d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - a. Thông báo Thẻ thức biểu quyết và bầu cử;
  - b. Hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử;
  - c. Tiến hành thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử;
  - d. Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và kết quả bầu cử.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

#### **Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội:
  - a. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ;
  - b. Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được các cổ đông đại diện trên 65% tổng số biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoài trừ các vấn đề quy định tại Điều 7 khoản c dưới đây.
  - c. Đối với các vấn đề được quy định tại Điều 14 khoản 2 và Điều 16 của Điều lệ Công ty phải được số cổ đông đại diện trên 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.
4. Nghị quyết ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung đã được thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Nghị quyết được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

### **Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội**

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn). Phiếu biểu quyết ghi thông tin về cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết.
2. Mỗi cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu hoặc được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tương ứng với một phiếu biểu quyết.
3. Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết tùy theo từng vấn đề biểu quyết (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn).
4. Trong trường hợp vấn đề cần biểu quyết không được Đại hội biểu quyết thông qua thì Đại hội có quyền thảo luận lại, thay đổi nội dung và tiến hành biểu quyết lại. Nội dung thay đổi và kết quả biểu quyết lại phải được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu.
5. Biên bản kiểm phiếu được lập, được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

### **Điều 9. Bầu cử thành viên HĐQT và BKS**

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử: được thể hiện trong Thẻ lệ bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỀN**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỌA**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào:

**3. Đoàn Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2014 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:**

- |                        |                            |              |
|------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Thái Văn Chuyện | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Chủ tọa đoàn |
| 2. Ông Lê Văn Hòa      | Trưởng Ban kiểm soát       | Thành viên   |
| 3. Ông Bùi Văn Lang    | Tổng giám đốc              | Thành viên   |

**4. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm niên độ 2014 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:**

- |                            |                               |            |
|----------------------------|-------------------------------|------------|
| 1. Bà Vương Ngọc Ánh       | Chuyên viên Văn phòng Công ty | Trưởng ban |
| 2. Bà Ngô Thị Thanh Hằng   | Kế toán trưởng                | Thành viên |
| 3. Bà Phùng Thị Thảo Nhiên | Nhân viên Văn phòng Công ty   | Thành viên |

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ NHÂN SỰ BAN KIỂM PHIẾU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2014 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:

|                                    |                       |            |
|------------------------------------|-----------------------|------------|
| 5. Ông <b>Võ Công Minh</b>         | Trưởng phòng TCKH     | Trưởng ban |
| 6. Ông <b>Nguyễn Minh Thái</b>     | Phó phòng hành chính  | Phó ban    |
| 7. Ông <b>Vũ Văn Thức</b>          | Phó phòng kho vận     | Thành viên |
| 8. Bà <b>Nguyễn Thị Bích Loan</b>  | Nhân sự phòng KSNB    | Thành viên |
| 9. Bà <b>Nguyễn Thị Ánh Thúy</b>   | Nhân sự Ban CNTT      | Thành viên |
| 10. Bà <b>Vũ Thị Bảo Ngọc</b>      | Nhân sự phòng kế toán | Thành viên |
| 11. Bà <b>Nguyễn Thị Thanh Vân</b> | Nhân sự phòng kế toán | Thành viên |
| 12. Ông <b>Nguyễn Văn Bé</b>       | Nhân sự phòng kế toán | Thành viên |
| 13. Ông <b>Nguyễn Minh Tín</b>     | Nhân sự phòng kế toán | Thành viên |
| 14. Bà <b>Huỳnh Thị Thu Trang</b>  | Nhân sự phòng kế toán | Thành viên |

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

**THỂ LỆ**  
**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thể lệ bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

**Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền bầu cử.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền bầu cử đã được xác định tại thời điểm chốt danh sách (1/10/2014) để thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

Người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 110, 122 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Nghị định 102 Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử**

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:
  - a) Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
  - b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT.
  - c) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

**Điều 5. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: 01 người;



## **Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Phiếu bầu cử được Ban tổ chức Đại hội in thống nhất. Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty.
2. Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:
  - Mã số cổ đông;
  - Tổng số cổ phần sở hữu;
  - Tổng số phiếu biểu quyết;
  - Danh sách ứng cử viên HĐQT;
3. Cổ đông nhận phiếu bầu cử ở bàn lễ tân khi đến làm thủ tục tham dự Đại hội. Ứng với mỗi mã cổ đông sẽ có một phiếu bầu cử.
4. Cách ghi phiếu bầu cử:
  - Cổ đông xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình;
  - Cổ đông điền số biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
  - Trong trường hợp ghi sai, cổ đông liên hệ Ban tổ chức để đổi phiếu bầu cử khác.
5. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:
  - Không phải là phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
  - Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
  - Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số quyền biểu quyết mà cổ đông đó có.
  - Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cần bầu.

## **Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## **Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự định bầu và phải đạt tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Việc bầu bổ sung sẽ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT thì ĐHQĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

### **Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Thê lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội cổ đông thường niên niên độ của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa tổ chức vào ngày 30 tháng 10 năm 2014 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2014 VÀ KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2014-2015 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### PHẦN 1 – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2014

#### 1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong niên độ 2014

Kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm nay diễn ra trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị. Ở trong nước, dù tình hình kinh tế nhìn chung đã có những chuyển biến tích cực tuy nhiên sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Riêng ngành đường vẫn đang trong chu kỳ giảm giá và cạnh tranh gay gắt do đường lậu từ các nước lân cận.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên với sự đồng thuận cao đã quyết tâm tổ chức hiệu quả sản xuất kinh doanh, đạt sản lượng đường cao và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, cụ thể như sau:

| STT | Nội dung             | ĐVT     | Thực hiện năm 2014 |           |         |
|-----|----------------------|---------|--------------------|-----------|---------|
|     |                      |         | Kế hoạch           | Thực hiện | % TH/KH |
| 1   | Sản xuất đường       | Tấn     | 121.694            | 123.346   | 101%    |
| 2   | Sản xuất rượu        | Lít     | 36.832             | 79.205    | 215%    |
| 3   | Tiêu thụ đường       | Tấn     | 75.893             | 77.471    | 102%    |
| 4   | Tiêu thụ rượu        | Lít     | 80.631             | 104.291   | 129%    |
| 5   | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng | 1.205,76           | 1.258,46  | 104%    |
| 6   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 51,05              | 57,22     | 112%    |
| 7   | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 39,82              | 44,32     | 111%    |

#### Ghi chú:

- Số liệu được lấy từ báo cáo tài chính từ Công ty mẹ
- Năm tài chính 2014 Công ty thực hiện theo niên độ kế toán mới từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 nên số liệu năm 2014 chỉ có 06 tháng.

Bên cạnh đó, trong niên độ 2014, chúng ta chỉ mới ở giai đoạn đầu tiên trong quá trình củng cố nội lực nhưng những kết quả đạt được cũng rất đáng khích lệ:

- Trong vụ 13-14, Nông trường Thành Long đã đạt được có những kết quả khả quan, đặc biệt là việc giảm mạnh giá thành sản xuất mía, chỉ còn 76% so với vụ trước. Chỉ tiêu năng suất đường trên mỗi hecta cũng gia tăng hơn 7%, đạt 5,41 tấn đường. Nhìn chung, hoạt động của Nông trường đang từng bước chuyển biến theo hướng tích cực và hiệu quả hơn trước.
- NMD Biên Hòa Trị An đạt được phần lớn các chỉ tiêu trong hoạt động sản xuất, trong đó giá thành đã được kiểm soát và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra, một số chỉ tiêu khác cũng cho thấy mức độ cải thiện đáng kể về hiệu quả hoạt động của nhà máy.

Tuy nhiên còn một số vấn đề chưa đạt được kỳ vọng như mong muốn, đặc biệt là công tác kiểm soát chi phí và giá thành: BHS đã có chuyển biến tốt so với trước đây, song so với các công ty cùng ngành và các đơn vị trong khu vực vẫn còn chưa thật sự cạnh tranh. Vì vậy để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao tính hiệu quả buộc BHS phải nỗ lực và phấn đấu nhiều hơn nữa.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ 2014

### 2.1. Công tác quản trị

Nhận rõ trách nhiệm nặng nề trước Đại hội đồng cổ đông và tập thể người lao động của Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 9 phiên họp, trong đó có 2 phiên họp thường kỳ và 7 phiên họp đột xuất, đã tổ chức 9 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đã ban hành 82 Nghị quyết và Quyết định nhằm phục vụ cho công tác quản trị Công ty, triển khai kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nội dung trọng tâm của Công tác quản trị Công ty trong niên độ 2014 là:

- Tái cấu trúc Công ty: thay đổi Sơ đồ tổ chức, tinh gọn bộ máy. Hoàn chỉnh hệ thống văn bản lập quy. rà soát, sắp xếp lại nhân sự cấp quản lý (thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị) nhằm dùng người đúng việc, đúng sở trường.
- Hoàn tất công tác niêm yết và lưu ký bổ sung 1.499.879 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động, trong đó số chứng khoán hạn chế chuyển nhượng 1 năm được giao dịch từ 19/9/2014, số chứng khoán hạn chế chuyển nhượng 2 năm được giao dịch từ 03/11/2014.
- Tiếp tục triển khai công tác sáp nhập với công ty CP Đường Ninh Hòa theo phương án sáp nhập được đại hội cổ đông đồng thuận trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 tổ chức ngày 27/6/2014.
- Tìm kiếm cơ hội mở rộng quy mô hoạt động, giảm giá thành sản phẩm.
- Tăng cường cơ chế kiểm tra, kiểm soát.
- Công bố thông tin kịp thời, rõ ràng, minh bạch đến các nhà đầu tư.

Sự tham dự của các thành viên trong Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT  | Số buổi họp | Tỷ lệ | Số lần tham gia lấy ý kiến | Tỷ lệ   | Lý do không tham dự                         |
|-----|------------------|-------------|-------|----------------------------|---------|---|
| 1   | Thái Văn Chuyện  | 9           | 100%  | 9                          | 100%    |   |
| 2   | Nguyễn Văn Lộc   | 9           | 100%  | 9                          | 100%    |   |
| 3   | Phạm Hồng Dương  | 9           | 100%  | 9                          | 100%    |   |
| 4   | Tổng Thông       | 9           | 100%  | 8                          | 88.89 % | Gửi ý kiến về VPCT sau thời hạn lấy ý kiến. |
| 5   | Đặng Huỳnh Úc My | 9           | 100%  | 9                          | 100%    |   |

## 2.2. Hoạt động của các tiểu ban/ thành viên thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV không thành lập các tiểu ban nằm trong Hội đồng quản trị mà phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Đối với các công việc quan trọng, cần nhân lực nhiều hơn để tập trung chỉ đạo, thực hiện & giám sát thì Hội đồng quản trị sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng/ Ban. Trong năm vừa qua, có các Hội đồng/ Ban sau đã hoạt động:

- Hội đồng đầu tư: thay mặt Hội đồng quản trị xem xét và quyết định các vấn đề đầu tư của Công ty có giá trị dưới 30% tổng tài sản theo báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất và Hội đồng đầu tư thực hiện theo Quy chế đầu tư của Công ty.
- Hội đồng xét thầu: thay mặt Hội đồng quản trị xem xét, chọn thầu để thi công các hạng mục theo kế hoạch đầu tư đã được duyệt.
- Hội đồng xét thi đua, khen thưởng & kỷ luật: Chủ tịch HĐQT cùng thành viên Hội đồng quản trị độc lập và Ban tổng giám đốc xem xét vấn đề thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với đơn vị, phòng ban trực thuộc Công ty và đối với các cấp quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- Hội đồng xét nâng lương cho cấp Trưởng đơn vị trở lên: Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên trong Ban tổng giám đốc xem xét, đánh giá và nâng lương cho các cán bộ từ cấp Trưởng đơn vị trở lên đã đến niên hạn xét theo Quy chế lương của Công ty.
- Ban tái cấu trúc Công ty: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các Trưởng đơn vị có nhiệm vụ đánh giá toàn diện hoạt động của Công ty, xây dựng chương trình hành động nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Ban quản lý dự án Ea Sup: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác có nhiệm vụ lập dự án thành lập nhà máy 4000TMN trên địa bàn Ea Súp, huyện Đắk Lắk.
- Ban sáp nhập: thực hiện triển khai sáp nhập công ty CP Đường Biên Hòa và công ty CP Đường Ninh Hòa theo phương án được sáp nhập được Đại hội đồng cổ đông 2 công ty thông qua trong kỳ đại hội thường niên năm tài chính 2013.

## 2.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ 2014

Niên độ 2014 (của nhiệm kỳ 2012 – 2016), thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được chi theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013.

| Stt              | Thành phần       | Chức vụ      | Thù lao tháng<br>(đồng/ người) | Thù lao năm<br>(đồng) |
|------------------|------------------|--------------|--------------------------------|-----------------------|
| 1                | Thái Văn Chuyện  | Chủ tịch     | 15.000.000                     | 90.000.000            |
| 2                | Nguyễn Văn Lộc   | Phó Chủ tịch | 15.000.000                     | 90.000.000            |
| 3                | Đặng Huỳnh Úc My | Thành viên   | 15.000.000                     | 90.000.000            |
| 4                | Phạm Hồng Dương  | Thành viên   | 15.000.000                     | 90.000.000            |
| 5                | Tổng Thông       | Thành viên   | 15.000.000                     | 90.000.000            |
| <b>Tổng cộng</b> |                  |              |                                | <b>450.000.000</b>    |

### 3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty

- Ban tổng giám đốc đã cung cấp thông tin, báo cáo cho Hội đồng quản trị thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị. Ngoài các phiên họp định kỳ hàng quý, Ban tổng giám đốc cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.
- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời. Căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc triển khai nhiệm vụ một cách khẩn trương và có những ứng phó linh hoạt, kịp thời để mang lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị ghi nhận nỗ lực cao của Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực (i) tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất và tiêu thị sản phẩm; (ii) triển khai thực hiện các dự án đầu tư; (iii) phát triển hệ thống sản phẩm và kênh phân phối; (iv) hiệu chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và (v) chỉnh đốn quy trình, quy định hoạt động.
- Sau khi tái cấu trúc Công ty đợt 1, về cơ bản, BHS đã được cơ cấu tổ chức một cách hợp lý hơn, đảm bảo hiệu quả, phân định trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng, phối hợp nhịp nhàng và kiểm soát rủi ro tốt hơn.

## PHẦN 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2014-2015

### 1. Định hướng Công ty

#### KIẾN TOÀN HỆ THỐNG – PHÁT HUY NỘI LỰC – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### 2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh:

| Stt | Nội dung             | Đơn vị tính | KH niên độ 2014-2015 |
|-----|----------------------|-------------|----------------------|
| 1   | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng     | 2.840                |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng     | 93.086               |

- Hoàn tất triển khai công tác sáp nhập giữa Biên Hòa và Ninh Hòa, nhanh chóng giảm giá thành sản phẩm, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị cạnh tranh cho doanh nghiệp.
- Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng chi phí, giảm giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục hoàn thiện sơ đồ, cơ cấu tổ chức theo hướng hiệu quả hơn, tinh gọn hơn, khoa học hơn. Theo đó, hệ thống lập quy sát sườn với thực tế công việc hơn.
- Hoàn thiện chiến lược Công ty từ nay đến 2018; lên lộ trình, triển khai, kiểm soát và đánh giá hiệu quả từng giai đoạn cụ thể.
- Đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp lại đội ngũ nhân sự các cấp; đặc biệt là công tác đào tạo năng lực quản lý, sẵn sàng thay đổi, thích ứng với sự đổi thay của thời cuộc kinh tế.

### 3. Giải pháp thực hiện của Hội đồng quản trị

Niên độ 2015, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào các giải pháp thực hiện như sau:

➤ **Công tác Nông nghiệp**

- Tập trung kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư: đây là vấn đề cốt lõi, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng mía đầu tư giúp bà con nông dân sản xuất có lãi, gia tăng thu nhập và giảm giá thành sản xuất, kiểm soát tốt quy trình từ khâu làm đất, cân đối cơ cấu giống, sâu bệnh, kỹ thuật canh tác, thu hoạch.
- Xây dựng Nông trường Thành Long theo mô hình nông trường kiểu mẫu: quy hoạch đồng ruộng, tiến tới cơ giới hóa và tưới mía hữu hiệu đạt 100%, năng suất bình quân đạt 80 tấn/ha.
- Quản lý tốt công tác quản lý thu hoạch: từ khâu đốn chặt, vận chuyển mía về Nhà máy ép.

➤ **Công tác Quản lý điều hành – hệ thống quản lý**

- Hướng tới đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng kịp thời quy mô, phạm vi hoạt động, hệ thống phân phối trong thời gian tới.
- Quan tâm và tổ chức công tác kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin và tham mưu kịp thời cho Ban lãnh đạo.
- Tiếp tục duy trì và phát huy tính thanh khoản, chủ động tìm các nguồn vốn với chi phí hợp lý, gia tăng hiệu quả cho BHS.
- Các công tác không thuộc ngành nghề cốt lõi phải mạnh dạn cắt bỏ, thanh lý để tập trung nguồn lực cho hoạt động chính.
- Công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách cho người lao động phải được rà soát sát với thực tế hơn.
- Xây dựng mô hình tổ chức theo mô hình chuẩn hướng tới mục tiêu các bộ phận phòng ban chuyên nghiệp, tương tác cao hơn trong BHS khi thực hiện tái cấu trúc giai đoạn 2.

➤ **Công tác sản xuất**

- Phát huy về kết quả đã đạt được về an toàn thiết bị, tổng thu hồi, quản lý tốt công tác duy tu bảo dưỡng.
- Quản lý sản xuất theo tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Cơ cấu sản phẩm sản xuất phải tính tới cơ cấu tổng thể sau khi sáp nhập với NHS (đơn vị nào sản xuất đường thô, đường luyện, tỷ trọng như thế nào) để tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.
- Hướng tới mục tiêu giảm chi phí sản xuất: tự động hóa, nâng cao năng suất lao động.
- Quy hoạch lại khu sản xuất đường túi và sản phẩm mới một cách bài bản, chuyên nghiệp trong giai đoạn mới.

➤ **Công tác nhân sự**

- Áp dụng đánh giá kết quả của CBCNV thông qua hệ thống KPIs theo chất lượng công việc.
- Nhanh chóng triển khai xây dựng đội ngũ kế thừa, chú trọng công tác đào tạo và huấn luyện.

➤ **Tập trung xây dựng, ban hành chiến lược phát triển trong giai đoạn 2014 - 2018, định hướng đến năm 2020:**

Tập trung giải quyết bài toán giảm giá thành, gia tăng năng suất lao động của bộ máy, tiến tới cơ giới hóa, tự động hóa để tiết giảm chi phí, hướng tới phát triển công nghiệp gắn liền với nông nghiệp bền vững, đồng hành với bà con nông dân.

➤ **Luôn giữ vững và phát huy chất lượng thương hiệu của BHS, mở rộng và chủ động chiếm lĩnh thị phần trong giai đoạn mới**

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống nhận diện thương hiệu.
- Xác định thị phần từng khu vực để có chiến lược đầu tư có phù hợp.
- Xây dựng chi tiết kế hoạch kinh doanh cho từng loại sản phẩm.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Trên đây là các chỉ tiêu chủ yếu cho định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong niên độ 2014. Mặc dù trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới và trong nước đang còn nhiều khó khăn, bất trắc khó lường trước được nhưng chúng tôi tin rằng với sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông cùng sự đồng tâm đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT, BKS, BDH và tập thể CBCNV công ty, nhất định Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao phó.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỆN**



*Đồng Nai, ngày tháng năm 2014*

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **NIÊN ĐỘ 2014 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **NIÊN ĐỘ 2014 - 2015**

#### **I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ**

##### **1. Tình hình chung**

Trong 6 tháng đầu năm 2014, tình hình kinh tế vĩ mô tại Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn tuy nhiên một số tín hiệu phục hồi của nền kinh tế đã bắt đầu rõ nét.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong mức tăng trưởng 5,18% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,96%, cao hơn mức 2,07% cùng kỳ; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,33%, cao hơn mức 5,18% cùng kỳ; khu vực dịch vụ tăng 6,01%, cao hơn mức 5,92% cùng kỳ.

Bên cạnh các mặt tích cực, nền kinh tế vẫn còn chứa đựng các rủi ro, bất ổn. Sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: sức mua trên thị trường yếu, chi phí đầu vào tăng,... Trong 6 tháng đầu năm 2014, tăng trưởng tín dụng trên toàn hệ thống chỉ đạt 3,52%, số doanh nghiệp thành lập mới giảm 4,1% và số doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giải thể tăng 16,2% so với cùng kỳ. Ngoài ra tình hình căng thẳng trên biển đông từ đầu tháng 5/2014 cũng tác động đáng kể đến hoạt động giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc trong đó có hoạt động xuất khẩu đường qua Trung Quốc.

Theo dự báo mới nhất của Ngân hàng thế giới trong tháng 6/2014, tăng trưởng kinh tế năm 2014 của Việt Nam sẽ ở vào khoảng 5,5%.

##### **2. Ngành đường**

Theo báo cáo mới nhất của tổ chức ISO, ngành đường thế giới vụ 13/14 tiếp tục trong tình trạng cung vượt cầu với mức thặng dư ước tính đạt 4,43 triệu tấn. Tình trạng cung vượt cầu cũng đang diễn ra đối với ngành đường trong nước khiến giá đường duy trì ở mức thấp, tồn kho cao làm tăng chi phí và giảm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Theo báo cáo tổng kết vụ 2013-2014 của Hiệp hội Mía Đường, đến ngày 27/6/2014, trong tổng số 1,59 triệu tấn đường sản xuất được trong niên vụ 2013/2014, lượng đường vẫn còn tồn kho tại các nhà máy đường là 554 ngàn tấn. Giá đường thấp khiến cho tình trạng nông dân chuyển đổi cây trồng diễn ra mạnh tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Dự báo vụ 14/15, thị trường đường thế giới cân bằng và có thể thâm hụt nhẹ, giá đường thế giới có khuynh hướng hồi phục. Sản lượng đường sản xuất của Việt Nam vụ 14/15 có khả

năng thấp hơn vụ 13/14 với dấu hiệu diện tích mía sụt giảm tại khu vực ĐBSCL, Đông Nam bộ và thời tiết khô hạn tại các khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Ngoài ra, nếu xét theo tính chu kỳ thì dự báo sau vụ 14/15 giá đường sẽ phục hồi.

Bên cạnh đó, một số chính sách hỗ trợ cho nông nghiệp như Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; quyết định 1050/QĐ-NHNN ngày 28/5/2014 về chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp... hứa hẹn sẽ tạo ra được những tác động tích cực nhất định cho ngành nông nghiệp Việt Nam nói chung cũng như cho ngành đường nói riêng.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2014

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ)

| STT | Nội dung        | ĐVT     | Thực hiện năm 2013 |          | Thực hiện năm 2014 |           |      | % cùng kỳ |
|-----|-----------------|---------|--------------------|----------|--------------------|-----------|------|-----------|
|     |                 |         | 06 tháng           | cả năm   | Kế hoạch           | Thực hiện | % KH |           |
| 1   | Sản xuất đường  | Tấn     | 114.241            | 178.328  | 121.694            | 123.346   | 101% | 108%      |
| 2   | Sản xuất rượu   | Lít     | 75.027             | 159.532  | 36.832             | 79.205    | 215% | 106%      |
| 3   | Tiêu thụ đường  | Tấn     | 68.489             | 175.502  | 75.893             | 77.471    | 102% | 113%      |
| 4   | Tiêu thụ rượu   | Lít     | 89.752             | 177.687  | 80.631             | 104.291   | 129% | 116%      |
| 5   | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.232,39           | 2.935,73 | 1.205,76           | 1.258,46  | 104% | 102%      |
| 6   | LN trước thuế   | Tỷ đồng | 6,83               | 50,27    | 51,05              | 57,22     | 112% | 838%      |
| 7   | LN sau thuế     | Tỷ đồng | 5,12               | 38,90    | 39,82              | 44,32     | 111% | 866%      |

Trong niên độ 2014, về cơ bản Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể:

- **Về sản xuất:** tổng sản lượng đường sản xuất đạt 123,3 ngàn tấn, đạt 101% kế hoạch năm và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2013.
- **Về tiêu thụ:** tổng sản lượng tiêu thụ đạt 77,4 ngàn tấn đường, đạt 102% kế hoạch năm và tăng 13% so với lũy kế cùng kỳ năm 2013.
- **Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch,** cụ thể: doanh thu thuần đạt 104% kế hoạch và tăng 2% so với cùng kỳ. Đặc biệt, trong khi doanh thu chỉ tăng 2% nhưng lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt tăng 738% và 766% - cho thấy tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2014 đã có những chuyển biến tích cực.
- Trong cơ cấu sản phẩm thì đường vẫn là sản phẩm chủ lực của Công ty khi chiếm 99% doanh thu của toàn Công ty. Ngoài sản phẩm đường, Công ty còn có nguồn thu từ nhiều hoạt động kinh doanh khác như cho thuê kho bãi, bán mía giống, kinh doanh ăn uống... nhưng doanh thu không đáng kể.

Tóm lại, trong niên độ 2014 dù tình hình kinh tế nhìn chung đã có những chuyển biến tích cực tuy nhiên ngành đường vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn và vẫn đang trong chu kỳ giảm giá và cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên, Công ty BHS đã nỗ lực để đạt được một số kết quả nhất định. Điều này chứng tỏ, định hướng tập trung vào việc củng cố nội lực nhằm nâng cao sức cạnh tranh và khả năng ứng phó của BHS trong tình hình diễn biến của thị trường đang ngày càng phức tạp là một bước đi hết sức đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty.

## 2. Tóm tắt một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2014

- Bảng cân đối kế toán:

| CHỈ TIÊU         | ĐVT            | 30/06/2014       | 31/12/2013       |
|------------------|----------------|------------------|------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>   | <b>Tr.Đồng</b> | <b>2.324.630</b> | <b>2.193.792</b> |
| Tài sản ngắn hạn | Tr.Đồng        | 1.539.023        | 1.396.748        |
| Tài sản dài hạn  | Tr.Đồng        | 785.607          | 797.044          |
| <b>NGUỒN VỐN</b> | <b>Tr.Đồng</b> | <b>2.324.630</b> | <b>2.193.792</b> |
| Nợ phải trả      | Tr.Đồng        | 1.470.458        | 1.348.933        |
| Vốn chủ sở hữu   | Tr.Đồng        | 854.172          | 844.858          |

- Bảng kết quả kinh doanh:

| CHỈ TIÊU                | ĐVT     | Từ 1/1/14 đến 30/6/14 | Từ 1/1/13 đến 31/12/13 |
|-------------------------|---------|-----------------------|------------------------|
| Doanh thu thuần         | Tr.Đồng | 1.258.465             | 2.928.040              |
| Lợi nhuận gộp           | Tr.Đồng | 175.564               | 238.776                |
| Lợi nhuận trước thuế    | Tr.Đồng | 58.788                | 48.813                 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.Đồng | 45.480                | 37.364                 |

**3. Về đầu tư tài chính:** Trong 06 tháng đầu năm 2014, hoạt động đầu tư của Công ty được thực hiện theo đúng định hướng chiến lược đã đặt ra, trên cơ sở thận trọng và cùng ngành. Tổng số dư đầu tư tài chính tại thời điểm 30/06/2014 đạt 79 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng so với đầu năm do tăng đầu tư vào cổ phiếu của Công ty CP Mía đường nhiệt điện Gia Lai (SEC), cụ thể Công ty đã tiến hành đầu tư chiến lược dài hạn vào các đơn vị sau:

| Khoản đầu tư     | Tại 01/01/2014 |                | Tại 30/06/2014 |                | Tăng/giảm |                |
|------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----------|----------------|
|                  | Số lượng       | Giá trị (tr.đ) | Số lượng       | Giá trị (tr.đ) | Số lượng  | Giá trị (tr.đ) |
| NHS              | 400.920        | 4.792          | 400.920        | 4.792          | -         | -              |
| SEC              | 2.942.688      | 47.227         | 4.046.196      | 58.263         | 1.103.508 | 11.035         |
| STE              | 750.000        | 9.000          | 750.000        | 9.000          | -         | -              |
| TTNCUDMDTTC      | 720.000        | 7.200          | 720.000        | 7.200          | -         | -              |
| <b>Tổng cộng</b> |                | <b>68.220</b>  |                | <b>79.255</b>  |           | <b>11.035</b>  |

#### 4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư niên độ 2014:

##### a. Kết quả thực hiện niên độ 2014:

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đã quản lý và thực hiện 27 dự án đầu tư với tổng giá trị được phê duyệt là 123,73 tỷ đồng, trong đó:

- **Tại Biên Hòa:** đầu tư 8 dự án, giá trị phê duyệt 37,51 tỷ đồng, giá trị thực hiện 27,86 tỷ đồng. Trong đó 3 dự án đã hoàn thành quyết toán, 3 dự án đang nghiệm thu quyết toán, 2 dự án vẫn đang thực hiện.
- **Tại nhà máy Trị An:** đầu tư 9 dự án, giá trị phê duyệt 38,96 tỷ đồng, giá trị thực hiện 29,66 tỷ đồng. Trong đó 8 dự án đã hoàn thành quyết toán, 1 dự án đang làm thủ tục nghiệm thu quyết toán.
- **Tại nhà máy Tây Ninh:** đầu tư 6 dự án, giá trị phê duyệt 34,44 tỷ đồng, giá trị thực hiện 34,66 tỷ đồng. Trong đó 4 dự án đã hoàn thành quyết toán, 2 dự án đang làm thủ tục nghiệm thu quyết toán.
- **Tại Nông trường Thành Long:** đầu tư 4 dự án, giá trị phê duyệt 12,82 tỷ đồng, giá trị thực hiện 12,82 tỷ đồng, đã hoàn thành quyết toán.

Như vậy, trong 6 tháng đầu năm, tổng giá trị dự án đã thực hiện là 105 tỷ đồng, chi tiết như sau:

- Công ty đã hoàn thành 19 dự án đầu tư với tổng giá trị được phê duyệt 80,30 tỷ đồng, giá trị quyết toán 67,98 tỷ đồng.
- 6 dự án đã hoàn thành đang thực hiện thủ tục nghiệm thu quyết toán với tổng giá trị phê duyệt 41,82 tỷ đồng, giá trị thực hiện là 35,86 tỷ đồng.
- 2 dự án đang thực hiện (phần mềm kế toán và phần mềm quản lý bảo trì) với giá trị 1,17 tỷ đồng.

#### 5. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài chính (theo Báo cáo tài chính công ty mẹ)

**ĐVT: tỷ đồng**

| Chỉ tiêu                   | Năm 2013<br>(từ 1.1-30.6)<br>(30/06/2013) | Năm 2013<br>(từ 1.1-31.12)<br>(31/12/2013) | Năm 2014<br>(từ 1.1-30.6)<br>(30/06/2014) | Tăng (giảm) so<br>với cùng kỳ |
|----------------------------|---|--|---|-------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản (*)   | 2.576,01                                  | 2.197,27                                   | 2.330,04                                  | 6%                            |
| Doanh thu thuần            | 1.232,39                                  | 2.935,73                                   | 1.258,46                                  | 2%                            |
| Lợi nhuận từ HĐKD          | 6,52                                      | 49,49                                      | 56,46                                     | 766%                          |
| Lợi nhuận khác             | 0,31                                      | 0,78                                       | 0,76                                      | 145%                          |
| Lợi nhuận trước thuế       | 6,83                                      | 50,27                                      | 57,22                                     | 738%                          |
| Lợi nhuận sau thuế         | 5,12                                      | 38,90                                      | 44,32                                     | 766%                          |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức |   | 15%  | 5%  |                               |

(\*) **Ghi chú:** Đối với chỉ tiêu tổng giá trị tài sản, số liệu sử dụng là số liệu vào thời điểm cuối kỳ báo cáo.

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (theo Báo cáo tài chính công ty mẹ)**

| <b>Stt</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                         | <b>Năm 2013<br/>(31/12/2013)</b> | <b>Năm 2014<br/>(30/06/2014)</b> |
|------------|---|----------------------------------|----------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Chỉ số thanh toán</b>                |                                  |                                  |
| 1          | Hệ số thanh toán hiện hành              | 1.11                             | 1.10                             |
| 2          | Hệ số thanh toán nhanh                  | 0.84                             | 0.50                             |
| 3          | Hệ số thanh toán bằng tiền              | 0.19                             | 0.05                             |
| <b>II</b>  | <b>Khả năng sinh lời</b>                |                                  |                                  |
| 1          | Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần           | 8.09%                            | 13.75%                           |
| 2          | Tỷ lệ EBIT/Doanh thu thuần              | 5.30%                            | 8.13%                            |
| 3          | Tỷ lệ lãi trước thuế/Doanh thu thuần    | 1.71%                            | 4.55%                            |
| 4          | Tỷ lệ lãi sau thuế/Doanh thu thuần      | 1.33%                            | 3.52%                            |
| 5          | Hiệu suất sinh lợi/Tổng tài sản (ROA)   | 1.77%                            | 1.90%                            |
| 6          | Hiệu suất sinh lợi/Vốn chủ sở hữu (ROE) | 4.59%                            | 5.18%                            |
| 7          | Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | 1.69%                            | 4.49%                            |
| <b>III</b> | <b>Hiệu quả hoạt động</b>               |                                  |                                  |
| 1          | Vòng quay các khoản phải thu thương mại | 6.23                             | 2.04                             |
| 2          | Vòng quay hàng tồn kho                  | 4,71                             | 1.86                             |
| 3          | Vòng quay các khoản phải trả thương mại | 14.33                            | 6.95                             |
| 4          | Vòng quay tổng tài sản                  | 1.34                             | 0.56                             |
| <b>IV</b>  | <b>Cơ cấu vốn</b>                       |                                  |                                  |
| 1          | Nợ/Vốn chủ sở hữu                       | 159%                             | 172%                             |
| 2          | Nợ/Tổng tài sản                         | 61%                              | 63%                              |
| 3          | Nợ NH/Vốn chủ sở hữu                    | 148%                             | 163%                             |

## **Nhận xét:**

- Tổng tài sản của Công ty đến 30/06/2014 đạt 2.330 tỷ đồng, tăng 6% so với tại thời điểm cuối năm 2013, tương ứng tăng 132,77 tỷ đồng do tăng hàng tồn kho (thời điểm 30/6/2014 là thời điểm cuối vụ sản xuất nên giá trị hàng tồn kho tăng cao nhất, đạt 834 tỷ đồng trong khi thời điểm cuối năm 2013 là thời điểm bắt đầu vụ sản xuất nên giá trị hàng tồn kho chỉ đạt 334 tỷ đồng).
- Các chỉ tiêu tăng trưởng, hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời trong năm 2014 đều được cải thiện so với năm 2013, cụ thể:
  - + Các chỉ số về khả năng sinh lời: lợi nhuận gộp/doanh thu tăng từ 8,09% trong năm 2013 lên mức 13,75% trong năm 2014; lợi nhuận sau thuế/doanh thu từ 1,33% tăng lên 3,52%; ROA từ 1,77% lên 1,9%; ROE từ 4,59% lên 5,18%.
  - + Các chỉ số về khả năng thanh toán khá ổn định, hệ số thanh toán hiện hành tại thời điểm 30/6/2014 là 1,10, giảm nhẹ so với mức 1,11 tại thời điểm cuối năm 2013.

Tóm lại, các chỉ số tài chính đã có cải thiện tốt hơn so với năm 2013 cho thấy việc đầu tư cho sản xuất và tái cấu trúc Công ty đang từng bước phát huy hiệu quả

## **6. Các mặt còn hạn chế:**

Bên cạnh các kết quả nêu trên, Ban Tổng Giám đốc cũng thẳng thắn nhìn nhận rằng hoạt động của Công ty đường Biên Hòa vẫn còn một số hạn chế:

- Giá thành sản phẩm vẫn còn cao ảnh hưởng đến sức cạnh tranh.
- Sản lượng tiêu thụ đạt kế hoạch nhưng đối với sản phẩm đường tiêu dùng trực tiếp vẫn chưa đạt do sức mua của thị trường yếu, giá đường Thái Lan liên tục giảm, đường túi cơ sở xuất hiện nhiều cạnh tranh gay gắt với sản phẩm Công ty.
- Vùng nguyên liệu chưa ổn định về lâu dài, chưa được phê duyệt đề án quy hoạch chính thức của UBND Tỉnh. Tỷ lệ diện tích vùng xa rất lớn, do đó Nhà máy cần sớm hoàn thiện dự án chuyển đổi mía vùng gần nhằm phát huy hiệu quả cho Công ty.
- Quy trình canh tác chưa được hoàn chỉnh, một số nội dung trong quy trình còn đang khảo nghiệm, đánh giá kết quả nên chưa áp dụng đại trà, mỗi vụ đều thay đổi kỹ thuật canh tác.

## **7. Báo cáo tiến độ thực hiện hợp đồng sáp nhập với NHS**

- Thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 171/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2014 của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2013, Công ty đang tiến hành các thủ tục để thực hiện sáp nhập với Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa (NHS). Công ty đã phối hợp với Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa nộp hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký phát hành cổ phiếu Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.
- Sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận phát hành của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Công ty sẽ tiếp tục phối hợp với NHS thực hiện các công việc đúng lộ trình sáp nhập theo quy định đảm bảo ổn định hoạt động và phát huy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh sau sáp nhập.

## **8. Kết luận**

Mặc dù còn một số hạn chế nhất định nhưng kết quả kinh doanh của Công ty vẫn vượt kế hoạch đề ra.

Để có được những kết quả như trên, Ban điều hành Công ty chân thành cảm ơn sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Tập đoàn, Hội đồng quản trị Công ty, cảm ơn toàn thể CBNV đã tin tưởng, đồng lòng sát cánh trong thời gian vừa qua.

### III. KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2014-2015 VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

#### 1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển vùng nguyên liệu: tập trung đầu tư các vùng nguyên liệu trọng yếu, trọng tâm là cơ giới hóa và đầu tư hệ thống tưới hữu hiệu nhằm tăng năng suất và chất lượng mía góp phần giảm giá thành sản xuất 1 tấn mía, tăng hiệu quả cho nông dân.
- Giảm giá thành sản phẩm: tập trung kiểm soát chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp; tăng chất lượng mía đầu vào và quản lý tốt quá trình sản xuất nhằm tăng thu hồi đường.
- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ và mở rộng thị phần: tăng cường công tác phân tích và dự báo thị trường, hoàn thiện và phát triển hệ thống phân phối hiện hữu.

#### 2. Kế hoạch kinh doanh niên độ 2014-2015

| STT | Nội dung                 | ĐVT     | Thực hiện năm 2014 | Kế hoạch năm 2014-2015 | KH 14-15/ TH2014 |
|-----|--------------------------|---------|--------------------|------------------------|------------------|
| 1   | Sản lượng đường sản xuất | Tấn     | 123.346            | 180.476                | 146%             |
| 2   | Sản lượng đường tiêu thụ | Tấn     | 77.471             | 193.000                | 249%             |
| 3   | Doanh thu thuần          | Tỷ đồng | 1.258,46           | 2.840,214              | 226%             |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế     | Tỷ đồng | 57, 22             | 93,086                 | 163%             |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế       | Tỷ đồng | 44, 32             | 72,607                 | 163%             |

#### Ghi chú:

- Niên độ 2014 chỉ có 06 tháng (01/01/2014 đến 30/06/2014),
- Niên độ 2014-2015 có 12 tháng (từ 01/07/2014 đến 30/06/2015)

#### 3. Kế hoạch đầu tư niên độ 2014-2015:

Niên độ 2014 -2015 Công ty dự kiến sẽ đầu tư vào các dự án cải tạo cơ sở hạ tầng, xây dựng mở rộng khu vực kho, đầu tư mới lò hơi đốt than để tiết kiệm nhiên liệu, đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao năng lực, phục vụ sản xuất, đầu tư mở rộng Nông trường Thành Long. Tổng giá trị đầu tư dự kiến là 131 tỷ đồng (làm tròn). Trong đó:

- Tại Biên Hòa: đầu tư 08 dự án giá trị 63 tỷ đồng
- Tại Trị An: đầu tư 07 dự án giá trị 12 tỷ đồng
- Tại Tây Ninh: đầu tư 08 dự án giá trị 06 tỷ đồng
- Tại Thành Long: đầu tư 06 dự án giá trị 45 tỷ đồng
- Tại Hải Vi: đầu tư 02 dự án giá trị 05 tỷ đồng

## **4. Các giải pháp trọng tâm**

### **a. Giải pháp chung**

- Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, trong đó chú trọng công tác thực hiện việc sáp nhập Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa đã được phê duyệt.
- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra trong công tác tái cấu trúc giai đoạn 2, đặc biệt là: (1) tổ chức lại bộ máy quản lý; (2) tăng năng suất lao động thông qua rà soát định biên lại lao động, đầu tư máy móc thiết bị và tự động hóa các công đoạn sản xuất; (3) tối ưu hóa năng lực sản xuất của các nhà máy. Ngoài ra, các hội đồng/ủy ban chuyên trách chú ý thực hiện các nội dung sau: (1) xử lý công nợ triệt để; (2) tối ưu hóa khả năng sử dụng các tài sản, tích sản của Công ty; (3) xây dựng Nông trường Thành Long theo hướng hiện đại; (4) nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin; (5) công tác kho vận khoa học, linh hoạt và hiệu quả.
- Hoàn tất việc xây dựng chiến lược Công ty từ nay đến năm 2018, trong đó nghiêm túc nhìn nhận lại điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp mình, cơ hội và thách thức mà Công ty sẽ phải đối diện trong tương lai, từ đó lập chiến thuật cụ thể để gia tăng năng lực cạnh tranh, tập trung vào những ngành nghề cốt lõi đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- Đào tạo và củng cố nguồn nhân lực, lập chiến lược nhân sự dài hạn cho Công ty, trong đó đặc biệt chú ý đến lực lượng cán bộ quản lý và đội ngũ kế thừa.

### **b. Hoạt động sản xuất**

- Các nhà máy và phân xưởng đường luyện đảm bảo đạt chỉ tiêu về an toàn thiết bị, về hiệu suất thu hồi. Chất lượng đường RE sản xuất từ nhà máy có thể đáp ứng được yêu cầu của những khách hàng khó tính nhất.
- Giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Cải tiến hệ thống sản xuất để tăng mức độ tự động hóa cho dây chuyền nhằm tiết kiệm chi phí và nhân công.

### **c. Hoạt động nông nghiệp**

- Tập trung vào các hoạt động, chương trình nông nghiệp cụ thể về giống – trồng & chăm sóc – bón phân – cơ giới hóa – thu hoạch – phòng trừ sâu bệnh – tưới tiêu để hỗ trợ cho người trồng mía nâng cao chất lượng cây mía, tăng chữ đường, giảm tỷ lệ mía cháy, giảm tỷ lệ tạp chất.
- Tăng cường quản lý công tác đầu tư nông nghiệp, đánh giá năng lực của người trồng mía, của vùng mía kỹ càng hơn. Mục tiêu là tăng hiệu quả đầu tư, đem về nguồn nguyên liệu tốt, thu hồi nợ nhanh, giảm tỷ lệ nợ xấu.
- Có chính sách đầu tư thích hợp đối với các chủ mía lớn nhằm khuyến khích gia tăng sản lượng mía, góp phần chủ động nguyên liệu cho sản xuất.

### **d. Hoạt động tài chính**

- Sử dụng vốn kịp thời, đầy đủ, cân đối vốn, bám sát vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm sử dụng vốn hợp lý và hiệu quả nhất. Tranh thủ và tận dụng các nguồn vốn cũng như các phương thức sử dụng vốn ưu đãi.
- Cải tiến hệ thống kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho Ban Lãnh đạo.



- Tiếp tục triển khai, nâng cấp phần mềm kế toán.
- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin toàn Công ty.

***e. Hoạt động kinh doanh***

- Gia tăng thị phần, chăm sóc khách hàng hiện hữu, đặc biệt là khách hàng lớn và tìm kiếm khách hàng mới.
- Tăng độ bao phủ của sản phẩm đường tiêu dùng trên thị trường, tăng độ nhận biết, yêu thích và trung thành của khách hàng đối với sản phẩm.
- Thực hiện các chương trình quảng bá nhằm gia tăng mức độ nhận biết thương hiệu và các sản phẩm của Công ty.
- Quản lý kho, điều phối luân chuyển hàng hóa khoa học hơn, tiết kiệm chi phí lưu kho, bốc xếp, vận chuyển nội bộ, đồng thời linh động, nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

**5. Kết luận**

Mặc dù dự báo niên độ 2014-2015 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, nhất là đối với ngành mía đường, nhưng toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty cổ phần Đường Biên Hòa cam kết sẽ quyết tâm nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, kế hoạch niên độ 2014-2015 mà Hội đồng quản trị đã tin tưởng giao phó.

Ban lãnh đạo chúng tôi sẽ tiếp tục hoàn thiện công tác điều hành, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, chủ trương định hướng của HĐQT, đồng thời nhanh chóng khắc phục những hạn chế đang ảnh hưởng đến hiệu quả chung của Công ty để chúng ta sẽ có những thành quả tốt đẹp và khởi sắc hơn trong năm tài chính mới.

**TÔNG GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**BÙI VĂN LANG**

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2014 VÀ KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2014-2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Trình Đại hội đồng cổ đông ngày 30/10/2014**

Thực hiện quyền và nhiệm vụ quy định tại điều 37 Điều lệ Cty; Ban kiểm soát (BKS) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2014 (niên độ từ 01/01 đến 30/6/2014), như sau:

### **I. Về hoạt động của Ban Kiểm soát**

#### **1. Kết quả hoạt động năm 2014**

BKS đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ 03 thành viên, để kiểm tra tình hình kinh doanh và thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm. Đồng thời, BKS đã đưa ra ý kiến đánh giá và kiến nghị, như sau:

- Kỳ họp quý 1/2014 khuyến nghị: (i) Ban điều hành (BDH) soạn thảo quy trình quản lý nợ, rà soát xử lý các khoản nợ; (ii) quản lý tốt hàng tồn kho và xử lý kiểm kê; (iii) kiểm soát các khoản tạm ứng theo đúng quy định..

- Kỳ họp quý 2/2014: (i) BDH đôn đốc thu nợ tồn đọng đầu tư nguyên liệu; (ii) kiểm soát tiến độ Đề án liên kết sản xuất, tiêu thụ mía cây trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu – Đồng Nai; (iii) Rà soát tu chỉnh Hệ thống văn bản lập quy theo chương trình Tái cấu trúc giai đoạn 2.

#### **2. Thù lao của BKS**

Niên độ 2014, các thành viên BKS đã nhận thù lao theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể:

| STT | Họ và tên            | Mức thù lao tháng<br>(đồng) | Tổng số thù lao năm<br>(bao gồm thuế) |
|-----|----------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Lê Văn Hòa - TBKS    | 6.250.000                   | 37.500.000                            |
| 2   | Nguyễn Thùy Vân - TV | 6.250.000                   | 37.500.000                            |
| 3   | Lê Nho Định - TV     | 6.250.000                   | 37.500.000                            |
|     | <b>Tổng cộng</b>     | <b>18.750.000</b>           | <b>112.500.000</b>                    |

Khi đi công tác, BKS được hưởng chế độ công tác phí theo quy định chung của Cty.

## **II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

1. Công ty đã hoàn tất việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013; thay đổi niên độ kế toán; thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; hoàn thiện việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Cty và thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 với Cty TNHH KPMG Việt Nam theo đúng Nghị quyết đề ra. Tuy nhiên, Cty chưa thực hiện Hợp đồng sáp nhập với Cty CP Đường Ninh Hòa do hồ sơ chưa được phê chuẩn từ các cơ quan có thẩm quyền.

2. BKS thống nhất nội dung báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và kế hoạch niên độ 2015 do BDH trình bày. Năm 2014, Cty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng đường tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua, lần lượt là: 102%; 104% và 112%.

3. Thông qua kết quả thẩm định, BKS thống nhất số liệu phản ánh tình hình tài chính của Cty trong Báo cáo tài chính năm 2014 của Cty mẹ, đã được kiểm toán bởi Cty TNHH KPMG Việt Nam. Về cấu trúc tài chính của Cty, tổng tài sản cuối năm đạt 2.330 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm 2014, tương ứng tăng 133 tỷ đồng chủ yếu do hàng tồn kho tăng, cơ cấu nguồn vốn có biến động tăng 9% về nợ phải trả.

4. Trong quá trình hoạt động, BKS và Phòng Kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra việc xây dựng và vận hành Hệ thống kiểm soát nội bộ của Cty. Kết quả kiểm tra: 21 cuộc ở 4 Đơn vị trực thuộc và các Phòng ban Cty; phúc tra: 10 cuộc; thẩm tra 20 hồ sơ quyết toán vốn đầu tư DA, hạng mục hoàn thành đưa vào sử dụng. Kiểm tra thường xuyên hoạt động thu hoạch mía vụ ép 13/14 tại Nhà máy. Đến nay hầu hết, các khuyến nghị trong Biên bản kiểm tra đã được các Đơn vị quan tâm chỉnh sửa, công tác quản lý hoạt động có cải thiện và nâng cao.

Qua kiểm tra, BKS nhận thấy các hoạt động Cty đều phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh, Điều lệ và tuân thủ quy định của pháp luật. Cty chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước; trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Cty có uy tín với các tổ chức tín dụng, sử dụng các nguồn vốn vay đều phục vụ cho hoạt động kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn. BKS cũng ghi nhận và đánh giá cao tinh thần và năng lực của CBCNV.

## **III. Kết quả giám sát hoạt động đối với từng thành viên HĐQT, BDH và CBQL**

1. Các thành viên HĐQT, BDH và cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, làm việc cẩn trọng và có trách nhiệm vì lợi ích của Nhà nước, Cty, cổ đông và người lao động; không có trường hợp lợi dụng thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với các Công ty có liên quan thực hiện đúng chủ trương của ĐHĐCĐ đã thông qua.

2. HĐQT đã có chủ trương về giữ thị phần; tối ưu hóa sử dụng chi phí, giảm giá thành; tái cấu trúc Cty giai đoạn 2; chương trình quản lý hoạt động đầu tư và thu mua nguyên liệu mía; hoàn thiện sơ đồ tổ chức, rà soát tu chỉnh hệ thống văn bản lập quy. Chủ trương, giải pháp và nỗ lực chỉ đạo kịp thời, khó khăn trong hoạt động đã được tháo gỡ, giúp cho kết quả hoạt động kinh doanh của Cty có hiệu quả, đạt mục tiêu tài chính, thanh khoản và giữ vững thương hiệu. Ngoài

ra, có Nghị quyết cho chuyển nhượng dự án mía đường tại CPC, đã thu hồi 1,62 triệu USD (80% giá trị), số tiền còn lại hơn 0,405 triệu USD sẽ được thu hồi trong vòng 11 tháng kể từ thời điểm thanh toán đợt 1.

BKS thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT niên độ 2014 và định hướng phát triển Cty năm 2015 đã trình đại hội.

**3. BDH thực hiện 3 mục tiêu chiến lược: “ Mạnh hơn, Cao hơn và Hiệu quả hơn” và đề ra các giải pháp trọng tâm: Phát triển vùng nguyên liệu; giảm giá thành sản phẩm; tiêu thụ SP và mở rộng thị phần; kỹ thuật - sản xuất và nhân sự. Thực hiện các giải pháp trên, Cty đã đạt kết quả khả quan về sản lượng đường tiêu thụ; doanh thu và lợi nhuận. Kết quả hoạt động kinh doanh đạt kế hoạch trong điều kiện cạnh tranh gay gắt là điều đáng ghi nhận và làm cho CBCNV tự tin. Và cũng chính là động lực mạnh mẽ để thực hiện nhiệm vụ của năm tài chính mới.**

**4. Về môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin truyền thông và công tác giám sát thuộc Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty về cơ bản được duy trì và tuân thủ, đảm bảo mục tiêu đề ra.**

#### **IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và cổ đông.**

BKS đánh giá công tác kiểm soát đã đồng hành cùng hoạt động quản trị và điều hành qua các nội dung khuyến nghị của BKS và Phòng Kiểm soát nội bộ, đã được ghi nhận và thống nhất chỉnh sửa để công tác quản lý tốt hơn. Tuy nhiên, BKS cũng nhận ra mặt còn hạn chế, chưa thể ngăn ngừa và phát hiện hết các sai sót của các đơn vị cũng như các rủi ro còn tiềm ẩn, cần thêm sự phối hợp của HĐQT và BDH.

BKS tôn trọng quyền và lợi ích của cổ đông, sẵn sàng hợp tác và đồng hành với cổ đông để chia sẻ, làm rõ một số vấn đề khi xét thấy cần thiết.

#### **V. Kế hoạch hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát**

**1. Mục tiêu:** (i) Tham gia xây dựng, hoàn thiện và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ của Cty trước và sau NHS sáp nhập; (ii) cập nhật thường xuyên các quy định mới về pháp luật có liên quan đến hoạt động Cty; (iii) đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho nhân sự P.KSNB theo kế hoạch.

**2. Kế hoạch hành động:**

- Tăng cường công tác phối hợp với HĐQT, BDH trong hoạt động quản trị - điều hành – kiểm soát để đảm bảo mục tiêu tiền kiểm được thực hiện;
- Thực hiện công tác kiểm soát thu hoạch mía - đầu tư vụ 2014-2015 và chất lượng sản phẩm tại BH – TN và BH- TA;
- Thực hiện 31 lần kiểm tra và 17 lần phúc tra các đơn vị, phòng ban;
- Báo cáo thẩm định 04 BCTC (BCTC niên độ 2014, quý 1, quý 2 và quý 3/2015);
- Thẩm tra toàn bộ quyết toán Vốn đầu tư các DA, hạng mục hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Xây dựng chương trình nhận diện rủi ro và quản lý rủi ro trong toàn Cty.
- Đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân sự P.KSNB.

#### **VI. Kết luận và khuyến nghị**

Cty CP Đường Biên Hòa, đã vượt qua khó khăn trong quá trình hội nhập và cạnh tranh, có nhiều tiềm năng để khai thác các nguồn lực và giá trị hiện hữu về tích sản tài sản, đa dạng hóa sản phẩm, thương hiệu và thị phần. Bên cạnh đó, Cty cần nhận diện và quản lý rủi ro, để khắc phục và ngăn ngừa nhằm đạt các mục tiêu đề ra trong năm 2015 và những năm tiếp theo. Theo yêu cầu này, BKS có khuyến nghị sau:

- Môi trường kinh doanh ngành đường trong nước 3 năm liên tục gặp khó khăn, hiện nay chưa có dấu hiệu khởi sắc, BĐH tăng cường công tác quản lý kế hoạch nhằm dự báo diễn biến thị trường, chỉ đạo và thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm để tiếp tục khẳng định uy tín và thương hiệu trên thương trường.
- Tăng cường công tác quản lý đầu tư nguyên liệu mía, tìm nguyên nhân khắc phục tình hình sâu bệnh để đảm bảo hiệu quả từ hai phía: Nhà máy và nông dân cho vụ sau.
- Tăng cường hơn nữa về công tác quản lý chất lượng SP đặc biệt ở hai nhà máy đường Biên Hòa – Tây Ninh và Biên Hòa – Trị An và hoạt động bán hàng - Nhà phân phối.
- Phối hợp với BKS để thực hiện chương trình nhận diện và quản lý rủi ro trong toàn Cty.

Trên đây là nội dung Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ.

Rất mong quý cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Cty ngày càng phát triển ổn định và bền vững, chúc Quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
**(Đã ký)**

**LÊ VĂN HÒA**

Biên Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho niên độ 2014 (01/01/2014-30/06/2014) đã được kiểm toán

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2014 (01/01/2014-30/06/2014) đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2014 (01/01/2014-30/06/2014) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, được công bố thông tin theo quy định và đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.bhs.vn> bao gồm:

1. Thông tin về Công ty;
2. Báo cáo kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2014;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 (Phương pháp gián tiếp);
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014.

Với một số chỉ tiêu chính trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

- Về tài sản:

| Nội dung              | Số cuối kỳ<br>30/06/2014 | Số đầu năm<br>01/01/2014 |
|-----------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Tổng tài sản</b>   | <b>2.324.629.920.002</b> | <b>2.193.791.425.518</b> |
| 1. Tài sản ngắn hạn   | 1.539.023.123.966        | 1.396.747.826.637        |
| 2. Tài sản dài hạn    | 785.606.796.036          | 797.043.598.881          |
| <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>2.324.629.920.002</b> | <b>2.193.791.425.518</b> |
| 1. Nợ phải trả        | 1.470.457.898.949        | 1.348.932.997.207        |
| 2. Vốn chủ sở hữu     | 854.172.021.053          | 844.858.428.311          |

- Về kết quả sản xuất kinh doanh:

|  | <b>Từ 01/01/2014<br/>đến 30/06/2014</b> | <b>Từ 01/01/2013<br/>đến 31/12/2013</b> |
|--|---|---|
| <b>Doanh thu thuần</b>                         | <b>1.258.465.086.716</b>                | <b>2.928.040.150.367</b>                |
| <b>Giá vốn hàng bán</b>                        | <b>1.082.901.043.775</b>                | <b>2.689.264.173.044</b>                |
| <b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>            | <b>175.564.042.941</b>                  | <b>238.775.977.323</b>                  |
| Doanh thu hoạt động tài chính                  | 32.124.526.010                          | 53.903.334.338                          |
| Chi phí tài chính                              | 52.903.104.681                          | 110.826.264.182                         |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>               | <i>45.141.207.971</i>                   | <i>105.356.519.541</i>                  |
| Chi phí bán hàng                               | 44.905.560.888                          | 91.068.742.758                          |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                   | 52.148.722.257                          | 42.629.100.701                          |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> | <b>57.731.181.125</b>                   | <b>48.155.204.020</b>                   |
| <b>Kết quả từ các hoạt động khác</b>           | <b>941.465.270</b>                      | <b>843.945.855</b>                      |
| <b>Lỗ được chia từ công ty liên kết</b>        | <b>115.612.167</b>                      | <b>(185.682.831)</b>                    |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                    | <b>58.788.258.562</b>                   | <b>48.813.467.044</b>                   |
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>                 | <b>45.479.641.939</b>                   | <b>37.364.205.285</b>                   |

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2014 (1/1/2014-30/6/2014)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2014, số liệu đã được kiểm toán;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 đã được tổ chức vào ngày 27/6/2014;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2014 (1/1/2014-30/6/2014) như sau:

| STT | NỘI DUNG  | TỶ LỆ   | SỐ TIỀN (VND)  |
|-----|---|---|----------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế TNDN                           |   | 57.217.819.594 |
| 2   | Thuế TNDN phải nộp                                  |   | 12.899.465.433 |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN                             |   | 44.318.354.161 |
| 4   | Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối              |   | 1.791.701.499  |
| 5   | Tổng lợi nhuận dùng để phân phối                    |   | 46.110.055.661 |
| 6   | Quỹ dự phòng tài chính                              | 5% LNST                                       | 2.215.917.708  |
| 7   | Quỹ đầu tư phát triển                               | 5% LNST                                       | 2.215.917.708  |
| 8   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                           | 12% LNST                                      | 5.318.202.499  |
| 9   | Thưởng HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý chủ chốt     | 10% lợi nhuận trước thuế vượt so với kế hoạch | 616.781.959    |
| 10  | Cổ tức  | 5% VĐL  | 31.497.459.000 |
| 11  | Kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS                   |   | 2.000.000.000  |
| 12  | Lợi nhuận còn lại chuyển sang niên độ tài chính sau |   | 2.245.776.786  |

Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện chi trả cổ tức niên độ 2014.

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỀN**



Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

**TỜ TRÌNH****Vv thù lao và kinh phí hoạt động của  
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát niên độ 2014-2015****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

Niên độ 2014 (của nhiệm kỳ 2012 – 2016), thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động niên độ 2014-2015 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

**1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

| Stt              | Thành phần        | Thù lao tháng<br>(đồng/ người) | Số lượng<br>nhân sự | Thù lao<br>tháng  | Thù lao năm<br>(đồng) |
|------------------|-------------------|--------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------|
| 1                | Hội đồng quản trị | 15.000.000                     | 5                   | 75.000.000        | 900.000.000           |
| 2                | Ban kiểm soát     | 6.250.000                      | 3                   | 18.750.000        | 225.000.000           |
| <b>Tổng cộng</b> |                   |                                | <b>8</b>            | <b>93.750.000</b> | <b>1.125.000.000</b>  |

**2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ của mình : **2.000.000.000 đồng.**

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH***(Đã ký)***THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

## TỜ TRÌNH

Vv sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, trong đó có hướng dẫn về điều lệ mẫu.
- Căn cứ điều lệ hiện hành của công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ hiện hành của Công ty theo *Báo cáo sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty CP Đường Biên Hòa* đính kèm.

Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản theo Báo cáo đính kèm nhằm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty CP Đường Biên Hòa.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỀN**

## BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 10/10/2014 của Hội đồng quản trị

Công ty cổ phần Cổ phần Đường Biên Hòa)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2014 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 27/6/2014. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

| STT | Điều khoản  | Điều lệ Công ty hiện hành   | Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2014   | Lý do sửa đổi, bổ sung                                  | Cơ sở pháp lý   |
|-----|-------------|---|---|---|---|
| 1.  | Điều 14.2.h | h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần <b>và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.</b>                                   | h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.  | Nội dung này dư, không còn áp dụng đối với Công ty.     |   |
| 2.  | Điều 16.2   | 2. Việc tổ chức một cuộc họp <b>như trên</b> chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần đã phát hành...                 | 2. Việc tổ chức một cuộc họp <b>nêu tại khoản 1 điều này</b> chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần đã phát hành...                         | Dẫn chiếu rõ ràng, cụ thể thuận tiện theo dõi nội dung. |   |
| 3.  | Điều 18.2   | 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức đại hội đồng cổ đông | 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <b>người triệu tập họp hủy cuộc họp.</b> Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức đại | Bổ sung cho rõ nghĩa                                    | Tham khảo khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu, Thông tư 121/2012/TT-BTC |

|    |           | lần thứ nhất....  | hội đồng cổ đông lần thứ nhất....   |  |  |
|----|-----------|---|---|--|--|
| 4. | Điều 18.3 | 3. ... trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả <b>các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</b>  | 3. ... trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả <b>các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</b>   | Chỉnh sửa thuật ngữ phù hợp nội dung                   | Tham khảo khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 121/2012/TT-BTC |
| 5. | Điều 18.4 | 4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.   | 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.   | Sửa đổi cho rõ nghĩa và phù hợp quy định pháp luật     | Khoản 4 Điều 102 LDN 2005                                      |
| 6. | Điều 19.4 | 4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ | 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể làm Chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu ra Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho | Sửa đổi nội dung và bổ sung phù hợp quy định pháp luật | Điểm a khoản 1 Điều 103 LDN 2005, khoản 4 Điều 19 Điều lệ mẫu  |

|    |           |  |   |  |   |
|----|-----------|--|---|--|---|
|    |           | tọa phải được công bố.   | chủ tọa phải được công bố.<br><br><b>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.</b>   |  |   |
| 7. | Điều 24.3 | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</b> từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</b> từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. | Sửa đổi nội dung và bổ sung phù hợp quy định pháp luật | Khoản 2 Điều 79 LDN 2005 và khoản 3 Điều 29 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP |

|    |                |   |   |  |  |
|----|----------------|---|---|--|--|
| 8. | Điều<br>31.3.d | Vào <b>ngày 31 tháng 10</b> hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm. | Vào <b>ngày 30 tháng 04</b> hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm. | Thay đổi phù hợp với Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 của năm liền kề. |  |
|----|----------------|---|---|--|--|

\***Lưu ý:** Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2014-2015 và  
Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2014-2015

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường ngành đường năm 2014-2015;
- Căn cứ vào khả năng sản xuất, khả năng huy động đường nguyên liệu năm 2014-2015;
- Căn cứ vào khả năng tiêu thụ trong năm 2014-2015.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2014-2015 và Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2014-2015 dự kiến của Công ty với các nội dung như sau:

### 1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

| STT | CHỈ TIÊU                 | GIÁ TRỊ           | ĐVT  |
|-----|--------------------------|-------------------|------|
| 1   | Sản lượng đường sản xuất | 180.476           | Tấn  |
| 2   | Doanh thu thuần          | 2.840.213.879.755 | Đồng |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế     | 93.086.022.868    | Đồng |

### 2. Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2014-2015 dự kiến:

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 12 % lợi nhuận sau thuế
- Chia cổ tức (niên độ từ 01/07/2014 – 30/06/2015): 7% mệnh giá
- Thưởng HĐQT, BKS, BĐH và các cán bộ quản lý chủ chốt 10% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng.

Trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và hình thức phân phối lợi nhuận niên độ 2014 – 2015.

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Căn cứ nhu cầu kinh doanh hiện tại của Công ty,

Vì lợi ích kinh tế của Công ty trong việc hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định:

Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng giao dịch giữa Công ty cổ phần Đường Biên Hòa có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, với các Công ty sau đây: (1) Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh; (2) Công ty cổ phần mía đường nhiệt điện Gia Lai; (3) Công ty cổ phần đường Ninh Hòa; (4) Công ty cổ phần mía đường Phan Rang; (5) Công ty cổ phần đường Nước Trong; (6) Công ty cổ phần mía đường 333; (7) Công ty cổ phần mía đường La Ngà; (8) Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công; (9) Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Công; (10) Công ty cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công; (11) Công ty TNHH Thương mại đầu tư Thuận Thiên; (12) Công ty cổ phần nghiên cứu, ứng dụng mía đường Thành Thành Công; (13) Công ty cổ phần Điện Gia Lai; (14) Tổng công ty mía đường II – Công ty cổ phần.

Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm:

- Các hợp đồng, giao dịch về mua bán đường, vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn, mua bán chứng khoán, thuê/ cho thuê tài sản, mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các vật tư khác, mua bán thiết bị sản xuất, hợp đồng dịch vụ/ cung cấp dịch vụ.
- Giá mua bán, giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

Thời gian thực hiện: từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2015.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**THÁI VĂN CHUYỆN**